

Bản án số: 55/20232/HNGĐ-ST

Ngày: 18/9/2023

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, con chung*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cơ

Ông Nguyễn Văn Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 321/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đào Thị Thanh T, sinh năm. Địa chỉ: F H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Bị đơn: Ông Phùng Quốc V, sinh năm 1981; Địa chỉ: K H50/17 N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Đào Thị Thanh T trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Năm 2007 bà Đào Thị Thanh T kết hôn với ông Phùng Quốc V và sinh sống với nhau tại địa chỉ: Số F H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2019 thì chồng ông Phùng Quốc V đã ngoại tình, bà T đã cho rất nhiều cơ hội nhưng đến nay bà T và ông V không thể chung sống với nhau được nữa. Vì vậy bà Đào Thị Thanh T đề nghị tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn ông Phùng Quốc V.

- *Về quan hệ con chung*: Bà Đào Thị Thanh T xác định trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng bà T có hai con chung là: Phùng Quốc Bảo K, sinh ngày 14/02/2008 và Phùng Thanh Bảo T1, sinh ngày 17/9/2009. Ly hôn bà T có nguyện vọng được phép nuôi hai con và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phùng Quốc V không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án và không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, ông V vắng mặt lần hai, không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại các Điều 195, 196, 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Người tham gia tố tụng: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Đào Thị Thanh T đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn ông Phùng Quốc V không tham gia quá trình tố tụng, không tham dự phiên tòa là đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đào Thị Thanh T đối với ông Phùng Quốc V.

Về quan hệ con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung tên là Phùng Quốc Bảo K, sinh ngày 14/02/2008 và Phùng Thanh Bảo T1, sinh ngày 17/9/2009 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã triệu tập hợp lệ bị đơn là ông Phùng Quốc V nhưng tại phiên tòa ông V vắng mặt lần hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Phùng Quốc V.

[2] Về nội dung: Bà Đào Thị Thanh T và ông Phùng Quốc Vũ đăng k kết hôn vào ngày 09.7.2007, vào sổ số 77, quyển số 1 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vì vậy, hôn nhân giữa bà T và ông V là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà T, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án, ông V không có văn bản phản đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà T. Hội đồng xét xử xác định: Trong quá trình chung sống, đến năm 2019 giữa bà T và ông V bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà T là do vợ chồng chung sống không hòa hợp, do ông V có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Ngày 15.8.2023 Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi ông V, bà T sinh sống trước đây cho thấy, trong thời gian chung sống giữa ông V và bà T có mâu thuẫn hay không chính quyền không biết, đầu năm 2023 thì ông V không còn sinh sống tại địa phương cho đến nay. Như vậy xác định hiện nay ông V và bà T đã sống ly thân và vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn như lời trình bày của bà T là đúng. Trong quá trình giải quyết vụ án việc ông V không đến Tòa án để trình bày ý kiến và tham gia tố tụng đã thể hiện ông V không có mong muốn đoàn tụ, bỏ mặc cho mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng.

Xét thấy, hôn nhân giữa bà T và ông V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của bà T đối với ông V, xử cho bà T được ly hôn với ông V.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà T, ông V có 02 con chung tên là Phùng Quốc Bảo K, sinh ngày 14/02/2008 và Phùng Thanh Bảo T1, sinh ngày 17/9/2009. Bà T có nguyện vọng được nuôi con sau khi ly hôn và cả 02 cháu K và T1 cũng có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Về phía ông V trong quá trình giải quyết vụ án ông V không thể hiện ý kiến đối với con chung, nuôi con chung. Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Phùng Quốc Bảo K và Phùng Thanh Bảo T1 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà T xác định bà và ông V không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ bà T phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 80, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, các Điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đào Thị Thanh T đối với bị đơn ông Phùng Quốc V về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Đào Thị Thanh T được ly hôn với ông Phùng Quốc V.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 77 ngày 09/7/2007 của Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung Phùng Quốc Bảo K, sinh ngày 14/02/2008 và Phùng Thanh Bảo T1, sinh ngày 17/9/2009 cho bà Đào Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con vẫn có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung có quyền thay đổi người trực nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà T phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0000975 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- UBND. phường Hòa Khánh Bắc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

